

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VỊ THỦY
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 18/2018/HS-ST
Ngày: 04 tháng 5 năm 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VỊ THỦY, TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Nguyễn Thị Tua

2/ Ông Nguyễn Đông Hà

- Thư ký phiên tòa: Huỳnh Thị Quyền Trân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Văn Tạo – Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 5 năm 2018, tại Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang, Tòa án nhân dân huyện Vị Thủy xét xử sơ thẩm công KH1 vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2018/HS-ST ngày 30 tháng 3 năm 2018 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 19/2018/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 4 năm 2018 và quyết định hoãn phiên tòa số 28/2018/HSST-TA ngày 24 tháng 4 năm 2018 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Thị Kim T**; Tên gọi khác: Không có; Sinh năm: 1985; Nơi sinh: Vị Thủy, Hậu Giang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không.

Nơi đăng ký thường trú: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi cư trú: ấp A, xã V9, huyện V, tỉnh Hậu Giang.

Nghề nghiệp: Buôn bán; Chức vụ (đảng, chính quyền, đoàn thể): không;
Trình độ học vấn: 02/12.

Họ và tên cha: Nguyễn Chí Đồi, sinh năm: 1963. Họ và tên mẹ: Thị Lùng, sinh năm: 1963 ; Anh, chị, em ruột: 03 người (lớn sinh năm 1982, nhỏ sinh năm 1990); Chồng: Trần Văn H2, sinh năm 1961 ; Con ruột: Không.

Tiền án, tiền sự : Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 15/12/2017 đến ngày 20/12/2017 chuyển tạm giam cho đến nay. Bị cáo có mặt tại tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

- Nguyễn Thị C (T1), sinh năm 1988; Nơi đăng ký thường trú: Ấp A, xã B, huyện C, thành phố Cần Thơ; Chỗ ở: Khu vực A, Phường B, thành phố C, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- Nguyễn Hồng P, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp A, xã B, thị xã C, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

- Trần Văn H (Bảy H), sinh năm 1969; Địa chỉ: Ấp A, xã V7, huyện V, tỉnh Hậu Giang (vắng mặt).

Người làm chứng:

- Lê Văn H1, sinh năm 1962; Địa chỉ: A, phường B, quận N, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

- Trần Phi H2, sinh năm 1974; Địa chỉ: Khu vực A, phường B, quận C, thành phố Cần Thơ (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 14 giờ ngày 15/12/2017, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại địa điểm kinh doanh dịch vụ giải khát (cà phê) “Tình Không” tọa lạc tại ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy do Nguyễn Thị Kim T làm chủ, (quán này T thuê nhà của ông Trần Văn H để bán có biểu hiện chứa mại dâm, lực lượng CSĐT tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Vị Thủy kết hợp cùng phòng PC45 Công an tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra đã phát hiện 01 cặp nam nữ có hành vi kích dục bằng tay, miệng và 01 cặp nam nữ đang có hành vi mua bán dâm tại phòng ngủ của quán nên đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng các tang vật. Cụ thể:

1. Tại phòng ngủ của quán cà phê “Tình Không” lực lượng Công an đã bắt quả tang Nguyễn Thị Kim T đang dùng tay và miệng kích dục cho Trần Phi H2. Tang vật thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 200.000 đồng, 02 khăn lạnh đã qua sử dụng.

2. Tại phòng có vải che của quán “Tình Không” (phía sau phòng ngủ) lực lượng Công an đã bắt quả tang một cặp nam nữ có hành vi mua bán dâm là Nguyễn Thị Châu. Tang vật thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 750.000 đồng, 03 khăn lạnh đã qua sử dụng, 01 bao cau su đã qua sử dụng, 01 ĐTDĐ hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thị Kim T KH1 nhận đã mở quán cà phê “Tình Không” cách ngày bị bắt quả tang (15/12/2017) khoảng năm ngày, trong quán ngoài T thì còn có Nguyễn Hồng P là người sống như vợ chồng với T và giúp T giữ

quán hoặc nhận tiền từ các tiếp viên khi T vắng nhà. Với mục đích thu lợi bất chính, T đã cho tiếp viên của quán là Nguyễn Thị Châu và Ngân (chưa xác định được lai lịch) thực hiện hành vi kích dục cho khách bằng tay, miệng và bán dâm cho khách khi khách có nhu cầu. T thỏa thuận với tiếp viên mỗi lần tiếp viên kích dục cho khách bằng tay thì 120.000 đồng/lần, T lấy của tiếp viên 60.000 đồng. Tiếp viên kích dục cho khách bằng miệng thì 200.000 đồng/lần, T lấy của tiếp viên 60.000 đồng. Nếu tiếp viên bán dâm (quan hệ tình dục) thì tiếp viên tự thỏa thuận giá với khách giá của một lần bán dâm, riêng T sẽ nhận từ tiếp viên 100.000 đồng/lần bán dâm. Quá trình điều tra đã chứng minh được Nguyễn Thị Kim T đã có hành vi chứa mại dâm nhiều lần, cụ thể như sau:

- Ngày 11/12/2017 T tự kích dục cho khách là 4 lần thu được 480.000 đồng. Châu kích dục cho khách đến quán là 8 lần, T thu được từ Châu 480.000 đồng.

- Ngày 12/12/2017 T tự kích dục cho khách là 2 lần thu được 240.000 đồng. Châu kích dục cho khách đến quán là 14 lần, T thu được từ Châu 840.000 đồng.

- Ngày 13/12/2017 Châu kích dục cho khách đến quán là 8 lần, T thu được từ Châu 480.000 đồng. Cho Ngân là nhân viên của quán (chưa xác định lai lịch) kích dục cho khách 2 lần, T thu được từ Ngân 120.000 đồng.

- Ngày 14/12/2017 T đã tổ chức cho Châu kích dục cho khách đến quán là 4 lần, cho Châu bán dâm cho khách là 3 lần, T thu được từ Châu 540.000 đồng.

- Ngày 15/12/2017 T đã tổ chức cho Châu kích dục cho khách đến quán là 2 lần, T thu được từ Châu 120.000 đồng. Cho Châu bán dâm cho khách là 1 lần, T tự kích dục cho khách là 1 lần. Khi T, Châu đang thực hiện hành vi thì bị bắt quả tang.

Quá trình điều tra Nguyễn Thị Châu KH1 nhận sau mỗi lần kích dục thì đưa cho T 60.000 đồng/lần và bán dâm thì đưa lại T là 100.000 đồng/lần. Như vậy, tổng số tiền thu lợi bất chính từ hành vi chứa mại dâm của T là 3.300.000 đồng.

Đối với ông Trần Văn H là chủ nhà mà bị cáo T đã thuê mở quán “Tĩnh Không”, do không biết thuê để thực hiện hành vi chứa mại dâm nên không đủ cơ sở xử lý theo quy định.

Đối với Nguyễn Hồng P quá trình điều tra chưa đủ cơ sở để chứng minh P có hành vi cảnh giới canh đường giúp cho bị cáo T thực hiện hành vi chứa mại dâm nên không đủ căn cứ để xử lý P theo quy định.

Đối với đối tượng bán dâm tên Ngân, Cơ quan điều tra chưa xác định được họ tên, địa chỉ cụ thể nên chưa thể làm việc được. Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

Đối với Nguyễn Thị Châu là đối tượng trực tiếp bán dâm nhiều lần. Tại Điều 23 Pháp lệnh phòng chống mại dâm 2003 quy định về xử lý đối với người bán dâm thì sẽ bị phạt hành chính, bị áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn hoặc đưa vào cơ sở chữa bệnh, việc xử phạt hành chính căn cứ theo Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ quy định xử phạt trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội, phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và

chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình. Tuy nhiên, hiện tại đối tượng Châu đã bỏ địa P đi đâu không rõ nên không thể xử lý theo quy định.

Về trách nhiệm dân sự:

- Trần Văn H là người cho Nguyễn Thị Kim T thuê nhà mở quán theo hợp đồng 12 tháng/24.000.000 đồng, T đã trả trước cho ông H 4.000.000 đồng và ông H không yêu cầu T phải tiếp tục trả phần còn lại.

- Nguyễn Hồng P là người đã cho T mượn số tiền 8.000.000 đồng để thuê mặt bằng mở quán nhưng không yêu cầu T trả lại số tiền trên.

Vật chứng của vụ án: 05 khăn lạnh màu trắng (đã qua sử dụng); 01 bao cao su (đã qua sử dụng); 01 cuốn sổ có bìa ghi chữ Thuận Thiên bên trong có ghi chữ và số được đánh số từ 01 đến 04 có chữ ký của Nguyễn Thị Châu; 01 ĐTDĐ OPPO màu trắng đã qua sử dụng có số IMEI 861537031034191; 01 ĐTDĐ hiệu QMART QS 550T đã qua sử dụng có số IMEI 356844060249480; 01 cuốn tập bìa có chữ Cty Tiến Phát TP bên trong có ghi chữ và số được đánh số từ 01 đến 05; 01 tờ giấy tập có ghi chữ và được đánh số thứ tự 06, 07 có chữ ký của anh P; 01 cây viết mực màu xanh có chữ TL; tiền Việt Nam 1.710.000 đồng; 01 hệ thống điện gồm có: dây điện màu vàng, xanh đỏ tổng chiều dài 18,5m, đoạn dây màu đỏ ở đầu chui ghim chiều dài 1,7, đoạn màu đỏ đầu có nối chui cắm màu trắng chiều dài 0,8m, đoạn dây màu vàng chiều dài 7m, đoạn dây màu xanh chiều dài 9m, đoạn dây nối giữa đoạn dây màu vàng chiều dài 1,4m có gắn đuôi bóng đèn màu trắng.

Tại cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội “Chứa mại dâm” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội “Chứa mại dâm”. Sau khi phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo với mức án từ 05 đến 06 năm tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Vị Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vắng mặt những đương sự này và dành quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[3] Tại phiên Tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Kim T thừa nhận toàn bộ hành vi vi phạm như cáo trạng đã truy tố. Hội đồng xét xử xác định được hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Trong khoảng thời gian từ ngày 11/12/2017 đến ngày 15/12/2017, bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã thực hiện hành vi chứa mại dâm và hành vi kích dục cho khách tại quán cà phê “Tinh Không” ngụ tại ấp 7, xã Vị Trung, huyện Vị Thủy, tỉnh Hậu Giang nhằm mục đích thu lợi bất chính, bị cáo T đã thu lợi bất chính được tổng số tiền là 3.300.000 đồng; cụ thể vào lúc 14 giờ ngày 15/12/2017 lực lượng CSĐT tội phạm về trật tự xã hội Công an huyện Vị Thủy kết hợp cùng phòng PC45 Công an tỉnh Hậu Giang tiến hành kiểm tra đã phát hiện 01 cặp nam nữ có hành vi kích dục bằng tay, miệng và 01 cặp nam nữ đang có hành vi mua bán dâm tại phòng ngủ của quán nên đã tiến hành lập biên bản bắt giữ người phạm tội quả tang cùng các tang vật; Tại phòng ngủ của quán cà phê “Tinh Không” lực lượng Công an đã bắt quả tang Nguyễn Thị Kim T đang dùng tay và miệng kích dục cho Trần Phi H2. Tang vật thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 200.000 đồng, 02 khăn lạnh đã qua sử dụng. Tại phòng có vải che của quán “Tinh Không” (phía sau phòng ngủ) lực lượng Công an đã bắt quả tang một cặp nam nữ có hành vi mua bán dâm là Nguyễn Thị Châu. Tang vật thu giữ gồm: Tiền Việt Nam 750.000 đồng, 03 khăn lạnh đã qua sử dụng, 01 bao cau su đã qua sử dụng, 01 ĐTDĐ hiệu Masstel màu đen đã qua sử dụng. Như vậy hành vi của bị cáo Nguyễn Thị Kim T đã thực hiện đủ yếu tố cấu thành “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngày 14/12/2017 bị cáo đã tổ chức cho Nguyễn Thị Châu bán dâm cho khách là 3 lần (nhiều lần) nên Viện kiểm sát nhân dân huyện Vị Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Thị Kim T về tội “*Chứa mại dâm*” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của Nguyễn Thị Kim T không những trực tiếp xâm phạm đến trật tự an toàn công cộng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa P và là nguyên nhân làm phát sinh ra nhiều tội phạm và tệ nạn xã hội khác, làm bất ổn đến tình hình an ninh trật tự tại địa P, bị cáo là người đã thành niên có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được việc làm sai trái của mình nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội một cách cố ý. Do vậy cần có hình phạt nghiêm mới có tác dụng răn đe giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên khi lượng hình cũng có xem xét giảm nhẹ cho bị cáo, bị cáo thành khẩn KH1 báo, ăn năn hối cải; có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự; bị cáo có trình độ văn hoá thấp nên nhận thức pháp luật còn hạn chế; Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xét thấy phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để có điều kiện cải tạo giáo dục bị cáo trở thành người tốt.

Xét mức án mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp hành vi phạm tội của bị cáo nên chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Ông Trần Văn H là người cho Nguyễn Thị Kim T thuê nhà mở quán theo hợp đồng 12 tháng/24.000.000 đồng, bị cáo T đã trả trước cho ông H 4.000.000 đồng và ông H không yêu cầu T phải tiếp tục trả phần còn lại nên không xem xét.

Ông Nguyễn Hồng P là người đã cho T mượn số tiền 8.000.000 đồng để thuê mặt bằng mở quán nhưng không yêu cầu T trả lại số tiền trên nên không xem xét.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 05 khăn lạnh màu trắng (đã qua sử dụng); 01 bao cao su (đã qua sử dụng); 01 cây viết mực màu xanh có chữ TL; 01 hệ thống điện gồm có: dây điện màu vàng, xanh đỏ tổng chiều dài 18,5m, đoạn dây màu đỏ ở đầu chui ghim chiều dài 1,7, đoạn màu đỏ đầu có nối chui cắm màu trắng chiều dài 0,8m, đoạn dây màu vàng chiều dài 7m, đoạn dây màu xanh chiều dài 9m, đoạn dây nối giữa đoạn dây màu vàng chiều dài 1,4m có gắn đuôi bóng đèn màu trắng.

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 cuốn sổ có bìa ghi chữ Thuận Thiên bên trong có ghi chữ và số được đánh số từ 01 đến 04 có chữ ký của Nguyễn Thị Châu; 01 cuốn tập bìa có chữ Cty Tiến Phát TP bên trong có ghi chữ và số được đánh số từ 01 đến 05; 01 tờ giấy tập có ghi chữ và được đánh số thứ tự 06, 07 có chữ ký của anh P;

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng có số IMEI 861537031034191;

Trả lại cho Nguyễn Hồng P 01 điện thoại di động hiệu QMART QS 550T đã qua sử dụng có số IMEI 356844060249480;

Đối với số tiền 200.000 đồng của bị cáo T, tịch thu sung quỹ nhà nước 120.000 đồng, trả lại cho bị cáo T 80.000 đồng do quá trình điều tra không chứng minh được tiền thu lợi bất chính.

Buộc bị cáo T nộp lại số tiền thu lợi bất chính từ hành vi chứa mại dâm là 3.180.000 đồng.

Đối với số tiền 750.000 đồng của Nguyễn Thị Châu, tịch thu sung quỹ nhà nước 420.000 đồng tiền thu lợi bất chính từ hành vi bán dâm và kích dục, trả lại cho Nguyễn Thị Châu số tiền 330.000 đồng do quá trình điều tra không chứng minh được tiền thu lợi bất chính từ hoạt động bán dâm.

Trả cho Nguyễn Hồng P số tiền 760.000 đồng do không liên quan đến hành vi chứa mại dâm của T.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải chịu 200.000 đồng.

[8] Bị cáo và những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Điểm c Khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 329, Điều 292, Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Thị Kim T phạm Tội chứa mại dâm.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim T 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo ngày 15/12/2017.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy: 05 khăn lạnh màu trắng (đã qua sử dụng); 01 bao cao su (đã qua sử dụng); 01 cây viết mực màu xanh có chữ TL; 01 hệ thống điện gồm có: dây điện màu vàng, xanh đỏ tổng chiều dài 18,5m, đoạn dây màu đỏ ở đầu chui ghim chiều dài 1,7, đoạn màu đỏ đầu có nối chui cắm màu trắng chiều dài 0,8m, đoạn dây màu vàng chiều dài 7m, đoạn dây màu xanh chiều dài 9m, đoạn dây nối giữa đoạn dây màu vàng chiều dài 1,4m có gắn đuôi bóng đèn màu trắng.

Tịch thu lưu hồ sơ: 01 cuốn sổ có bìa ghi chữ Thuận Thiên bên trong có ghi chữ và số được đánh số từ 01 đến 04 có chữ ký của Nguyễn Thị Châu; 01 cuốn tập bìa có chữ Cty Tiến Phát TP bên trong có ghi chữ và số được đánh số từ 01 đến 05; 01 tờ giấy tập có ghi chữ và được đánh số thứ tự 06, 07 có chữ ký của anh P;

Trả lại cho bị cáo T 01 điện thoại di động hiệu OPPO màu trắng đã qua sử dụng có số IMEI 861537031034191;

Trả lại cho Nguyễn Hồng P 01 điện thoại di động hiệu QMART QS 550T đã qua sử dụng có số IMEI 356844060249480;

Tịch thu sung quỹ nhà nước 120.000 đồng tiền thu lợi bất chính của bị cáo T, trả lại cho bị cáo T 80.000 đồng.

Buộc bị cáo T nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 3.180.000 đồng.

Tịch thu sung quỹ nhà nước 420.000 đồng tiền thu lợi bất chính của Nguyễn Thị Châu, trả lại cho Nguyễn Thị Châu số tiền 330.000 đồng.

Trả cho Nguyễn Hồng P số tiền 760.000 đồng.

Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo Nguyễn Thị Kim T phải nộp 200.000 đồng.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Bị cáo, đương sự;
- TAND tỉnh Hậu Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang;

- VKSND tỉnh Hậu Giang;
- VKSND huyện Vị Thủy;
- CQĐT huyện Vị Thủy;
- CQTHAHS huyện Vị Thủy;
- CC THADS huyện Vị Thủy;
- UBND xã Vĩnh Thuận Tây;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

Nguyễn Đình Tiến